

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Đường kết nối đường 26-3, phường Tam Quan đến
Cụm công nghiệp Hoài Châu của UBND thị xã Hoài Nhơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2915/STNMT-CCBVMT ngày 19/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Đường kết nối đường 26-3, phường Tam Quan đến Cụm công nghiệp Hoài Châu;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Đường kết nối đường 26-3, phường Tam Quan đến Cụm công nghiệp Hoài Châu đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 2215/UBND-XD ngày 08/11/2022 của UBND thị xã Hoài Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1025/TTr-STNMT ngày 30/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường kết nối đường 26-3, phường Tam Quan đến Cụm công nghiệp Hoài Châu (sau đây gọi là Dự án) của UBND thị xã Hoài Nhơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Tam Quan và xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Tam Quan;
- UBND xã Hoài Châu;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐƯỜNG KẾT NỐI ĐƯỜNG 26-3, PHƯỜNG TAM QUAN
ĐẾN CỤM CÔNG NGHIỆP HOÀI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường kết nối đường 26-3 phường Tam Quan đến Cụm công nghiệp Hoài Châu

- Địa điểm thực hiện: phường Tam Quan và xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Chủ dự án: UBND thị xã Hoài Nhơn.

- Địa chỉ liên hệ: 06 Đường 28 tháng 3, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án: Dự án Đường kết nối đường 26-3, phường Tam Quan đến Cụm công nghiệp Hoài Châu thuộc địa phận phường Tam Quan và xã Hoài Châu, có chiều dài 1,88 km.

a) Phạm vi dự án bao gồm:

- Điểm đầu: Đường 26-3 (Vị trí nút giao giữa đường 26-3 với đường Trần Phú).

- Điểm cuối:

+ Nhánh 1: Cụm công nghiệp Hoài Châu (đến biên quy hoạch Cụm công nghiệp Hoài Châu).

+ Nhánh 2: Nối với đường bê tông liên xã Hoài Phú – Hoài Châu (vị trí gần trạm biến áp, nối tiếp đường đi UBND xã Hoài Châu).

b) Quy mô:

- Đầu tư xây dựng tuyến đường có chiều dài 1,88 km, kết cấu mặt đường bê tông xi măng, trên thảm bê tông nhựa, gồm 04 đoạn:

+ Đoạn 1: Từ nút 26-3 đường Trần Phú đến đường tránh Quốc lộ 1A chiều dài 479 m, chiều rộng 24 m.

+ Đoạn 2: Từ đường tránh Quốc lộ 1A đến nút Cụm công nghiệp Hoài Châu chiều dài 517 m, chiều rộng 20 m.

+ Đoạn 3: Từ nút Cụm công nghiệp Hoài Châu đến đường liên xã Hoài Châu chiều dài 484 m, chiều rộng 14 m.

+ Đoạn 4: Từ nút Cụm công nghiệp Hoài Châu đến giáp biên quy hoạch Cụm công nghiệp Hoài Châu, chiều dài m, chiều rộng 24 m.

- Công trình trên tuyến: Xây dựng hoàn thiện các công trình trên tuyến gồm các cống hộp, cống tròn, tuyến cống dọc đường.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

- Đầu tư xây dựng tuyến đường có chiều dài 1,88 km.

- Xây dựng hoàn thiện các công trình trên tuyến gồm các cống hộp, cống tròn, tuyến cống dọc đường và 01 Cầu BTCT dài 33 m.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước ngang, hệ thống thoát nước dọc và trồng cây xanh dọc tuyến đường.

1.3.3. Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ thi công: Lán trại và bãi tập kết nguyên vật liệu với diện tích 300 m², 01 trạm trộn bê tông xi măng có công suất 30m³/h, 01 nhà vệ sinh di động có thể tích 2,5 m³.

1.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường: dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 42.749,4 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Dự án chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 42.749,4 m² đất trồng lúa.

- Hoạt động phát quang, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, nguy cơ gây ngập úng.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải và nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông.

- Hoạt động vận hành, bảo trì, duy tu, sửa chữa nhỏ trên tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 1,44 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải của trạm trộn bê tông phát sinh với lưu lượng khoảng 0,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn, đất. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

- Giai đoạn hoạt động: Không phát sinh nước thải.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải trong giai đoạn thi công

Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu san lấp, vận chuyển vật liệu phục vụ thi công, vận chuyển đồ chất thải. Bụi, khí thải phát sinh từ các máy móc, thiết bị phương tiện thi công trên công trường. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

b) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải trong giai đoạn vận hành

Hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 32 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

- Đất bốc phong hóa hữu cơ phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng phát sinh với khoảng 21.282 m³, bentonite thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng cầu phát sinh với khối lượng khoảng 660 kg.

- Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu trong phạm vi dự án phát sinh với khối lượng khoảng 686 m³. Thành phần chủ yếu là xà bần.

- Thực bì do quá trình phát quang phát sinh với khối lượng khoảng 500 kg.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công xây dựng phát sinh với khối lượng khoảng 18 kg/giai đoạn thi công xây dựng dự án. Thành phần chủ yếu là giẻ lau nhiễm dầu thải, bóng đèn huỳnh quang thải, que hàn thải,...

3.3. Tiếng ồn và độ rung

3.3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của tiếng ồn và độ rung trong giai đoạn thi công

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và rung chấn có khả năng ảnh hưởng tới khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến đường.

3.3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của tiếng ồn và độ rung trong giai đoạn vận hành

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn có khả năng ảnh hưởng tới một số khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: bố trí nhà vệ sinh di động với bể tự hoại có thể tích khoảng 2,5 m³; khi đầy thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải từ trạm trộn bê tông xi măng được lắng cặn tại hố lắng trước khi tái sử dụng làm ẩm vật liệu thi công, đất, đá thải trước khi vận chuyển; tưới nước dập bụi.

- Nước mưa chảy tràn: hạn chế thi công vào mùa mưa lũ; nước mưa chảy tràn được thu gom bằng các mương rãnh, lắng cặn trước khi thải ra môi trường; đảm bảo lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Đối với xử lý bụi, khí thải trong giai đoạn thi công

- Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi tại các khu vực phát sinh bụi với tần suất 02 lần/ngày, phun nước bổ sung nếu vẫn còn phát sinh bụi.

- Vệ sinh các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường, phủ bạt kín và không để rơi vãi.

- Hàng ngày, bố trí công nhân quét dọn thu gom đất, cát rơi vãi, vệ sinh dọc theo tuyến đường và tại khu vực thi công.

- Sử dụng bạt che chắn xung quanh bãi chứa đảm bảo không phát tán bụi ra xung quanh.

b) Đối với xử lý bụi, khí thải trong giai đoạn vận hành

- Định kỳ bảo dưỡng mặt đường.

- Lắp đặt biển báo hướng dẫn giao thông, quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế.

- Trồng, chăm sóc các dải cây xanh trên tuyến đường dự án.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt trong giai đoạn xây dựng: trang bị các thùng đựng rác sinh hoạt có nắp đậy đặt tại khu vực lán trại. Định kỳ thu gom và xử lý theo quy định.

- Đất bóc phong hóa hữu cơ: vận chuyển đổ thải tại khu vực quy hoạch trồng cây xanh Cụm công nghiệp Hoài Châu, chỉ được phép đổ thải vào các vị trí đã được sự cho phép của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số

02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 02 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng, có nắp đậy, dán nhãn theo quy định để lưu giữ và phân loại chất thải; tập kết tại kho lưu chứa chất thải nguy hại tạm thời diện tích khoảng 5m² tại công trường theo đúng quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm của tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn chuẩn bị và thi công

- Không sử dụng cùng 1 thời điểm nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.
- Sử dụng các thiết bị thi công đang kiểm đảm bảo.
- Các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kì thường xuyên.
- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa (11h30 - 13h30); không vận hành các thiết bị phát sinh độ ồn cao trong trong khoảng thời gian từ 11h30 - 13h30 và từ 18h - 6h sáng hôm sau.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.3.2. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm của tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn vận hành

- Bảo dưỡng thường xuyên chất lượng mặt đường, trồng các dải cây xanh.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất

Tổ chức triển khai thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân luồng giao thông đảm bảo trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật

Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế kỹ thuật và thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

4.5.2. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án chữa cháy, thoát nạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; xây dựng nội quy công trường và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ; thông báo ngay cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.3 Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân, đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.4. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

Thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ứ đọng, ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng của Chủ dự án

5.1. Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát:

+ Điểm đầu dự án, tọa độ (X=1610360; Y=585500).

+ Điểm giữa dự án đoạn qua khu dân cư khu phố 8, tọa độ (X=1610821; Y=585072).

+ Điểm cuối dự án gần khu dân cư hiện trạng thuộc xã Hoài Châu, tọa độ (X=1611122; Y=584112).

- Thông số giám sát: bụi lơ lửng, tiếng ồn.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.

5.2. Giám sát chất lượng nước mặt

- Vị trí giám sát:

+ Suối tại KM0+614,61 (Vị trí xây dựng cống số 3), tọa độ (X=1610893; Y=584959).

+ Suối tại vị trí xây dựng cầu 33m, tọa độ (X=1611242; Y=584648).

- Thông số giám sát: pH, BOD5, COD, TSS, Amoni, Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1).

5.3. Giám sát việc thu gom chất thải rắn và chất thải nguy hại: giám sát về số lượng, thành phần phát sinh, quá trình thu gom, lưu giữ.